

Bản án số: 70/2022/HSST.  
Ngày 19 tháng 9 năm 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Hồng Thái
- Bà Lưu Thị Thanh Nhâm

***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:***  
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn P, sinh năm 1977** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Phạm Cao B (đã chết); Con bà Trần Thị B (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ Ngô Thị L, sinh năm 1980; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (có mặt).

**2. Phạm Văn K, sinh năm 1973** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Phạm Văn T (đã chết); Con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1937; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ Trần Thu H, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (có mặt).

*Những người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt); Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P và Phạm Văn K là bạn bè và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2022, P mang theo 100.000 đồng đi bộ đến nhà K. Khi gặp K, P đưa cho K 100.000 đồng và nói: “Cầm lấy một trăm, mua tý về tao với mày chơi” ý bảo K đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng, K đồng ý cầm tiền rồi cất vào trong túi quần. Sau đó, P và K cùng nhau đi bộ đến khu vực Trạm biển áp cạnh đường tỉnh lộ 488B thuộc thôn Nam Thành, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh thì thấy có một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi đứng cạnh cột điện phía trước cổng Trạm biển áp. Nghĩ người này có bán ma túy, K bảo P đứng đợi còn K một mình đi vào gặp người đàn ông đó và hỏi: “Có trắng không để em quả một trăm”, ý hỏi mua Heroine với giá 100.000 đồng. Người đàn ông gật đầu nói: “Có, đưa tiền đây”. K lấy 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền rồi đưa lại cho K 01 gói giấy nhỏ màu trắng. K mở gói giấy ra kiểm tra thấy bên trong là Heroine liền gói lại cầm ở tay phải rồi quay ra nói với P: “Mua được rồi, về thôi”. Sau đó P và K đi bộ về tìm nơi sử dụng ma túy, khi cả hai đi đến khu vực cầu Ba Hàng thuộc thôn An Quần, xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang vào hồi 10 giờ cùng ngày.

Vật chứng thu giữ: K giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. K và P khai là gói Heroine vừa mua về để cùng nhau sử dụng, ký hiệu M.

Bản kết luận giám định số: 680/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng, được niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng: 0,171 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn P và Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-TN ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn P và bị cáo Phạm Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P và bị cáo K đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên, các bị cáo ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt Phạm Văn P mức án từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt Phạm Văn K mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định.

Án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2022, Phạm Văn P một mình đi bộ đến nhà Phạm Văn K và đưa cho K 100.000 đồng rủ K cùng đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi cùng nhau mua được 0,171 gam Heroine, P và K đi bộ về tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào hồi 10 giờ cùng ngày tại khu vực cầu Ba Hàng thuộc thôn An Quần, xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Hành vi tàng trữ 0,171 gam Heroine mục đích để sử dụng của các bị cáo Phạm Văn P và Phạm Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn với vai trò ngang nhau. Bị cáo Phạm Văn P là người bỏ tiền và rủ K đi mua ma túy về để sử dụng chung, bị cáo K là người trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo P có con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX nhận thấy: Bị cáo Phạm Văn P và bị cáo Phạm Văn K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Về hình phạt xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy tàng trữ không lớn, bị cáo P gia đình hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt, để các bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine đã thu giữ của K còn lại sau giám định.

[9] Đối với người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho K tại khu vực Trạm biển áp cạnh đường tỉnh lộ 488B thuộc thôn Nam Thành, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng để xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn P** và bị cáo **Phạm Văn K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt Phạm Văn P **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17 - 5 - 2022).

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt Phạm Văn K **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17 - 5 - 2022).

**2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn P và bị cáo Phạm Văn K.**

**3. Vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định đựng trong bì thư số: 680/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 58/THA ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Phạm Văn P và bị cáo Phạm Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Phạm Văn P và bị cáo Phạm Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Văn Dũng**